TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24-01-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Hà Thị Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 351/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 993/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Hồng L; ĐKHKTT: Số 36/380 T, phường H, quận L, thành phố H; nơi ở: Số 13/414 T, phường H, quận L, thành phố H; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Duy D; nơi cư trú: Số 38/414 (nay là số 24/414) T, phường H, quận L, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 11 năm 2021 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Hồng L trình bày:

Chị Đỗ Thị Hồng L và anh Phạm Duy D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân

phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 15/3/2017. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống không phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng ngày càng trở nên căng thẳng. Từ năm 2020 đến nay vợ chồng sống ly thân. Đến nay, qua nhiều lần hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, chị L xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, hôn nhân không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Duy D.

Về con chung: Chị L và anh D không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L và anh D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, anh Phạm Duy D đang sinh sống tại địa phương, nhưng nhiều lần cố tình vắng mặt, không chấp hành theo giấy triệu tập, thông báo hòa giải của Tòa án và cố tình trốn tránh không có quan điểm trình bày đối với yêu cầu ly hôn, con chung, tài sản chung của chị Đỗ Thị Hồng L.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị Hồng L có mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong đơn khởi kiện và bản tự khai của mình, bị đơn anh Phạm Duy D hai lần đều vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập, niêm yết thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Chị L đề nghị xét xử vắng mặt anh Phạm Duy D.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án trên cơ sở đánh giá, phân tích về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tuyên xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Hồng L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án nhân dân quận Lê Chân thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phạm Duy D có nơi cư trú: Số 24/414 T, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Đỗ Thị Hồng L có mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Duy D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án hai lần tống đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Duy D. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Về quan hệ hôn nhân:

[4] Chị Đỗ Thị Hồng L và anh Phạm Duy D về chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 15/3/2017. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh D là hôn nhân hợp pháp.

[5] Về tình cảm vợ chồng, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng căn cứ kết quả xác minh tại địa phương, trên cơ sở ý kiến của tổ dân phố, gia đình chị L, gia đình anh D đều có quan điểm cho rằng giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, đã ly thân và tôn trọng với quyết định của chị L, anh D.

Trong bản tự khai chị L xác nhận vợ chồng có quan điểm sống không hợp nhau cả về tính cách và lối sống. Mặc dù đã nhiều lần được hai bên gia đình khuyên giải, nhưng đến nay chị L nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thay đổi, ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy, chị L giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

[6] Về phía anh D, Tòa án đã thông tin liên lạc, niêm yết, tống đạt Thông báo thụ lý trực tiếp đến nơi cư trú của anh. Tòa án đã triệu tập hòa giải tiếp cận chứng cứ hợp lệ nhiều lần, nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện thái độ không tôn trọng, không chấp hành pháp luật của anh D, cũng đồng thời làm rõ việc mâu thuẫn giữa chị L và anh D là có thật (mặc dù đã có tác động hòa giải của hai bên gia đình). Từ đó cho thấy lời khai của chị L trình bày trong đơn khởi kiện cũng như tại các văn bản khác là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị L và anh D đã trầm trọng, không còn khả năng khắc phục, nếu kéo dài tình trạng gia đình như hiện tại chỉ gây khó khăn, cản trở cuộc

sống của mỗi người. Yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Hồng L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung:

[7] Chị L trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh D vắng mặt không có quan điểm trình bày đối với con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung:

[8] Chị L trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh D vắng mặt không có quan điểm trình bày đối với tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[9] Chị Đỗ Thị Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 19, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị Hồng L được ly hôn anh Phạm Duy D.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Hồng L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chị L đã nộp đủ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005168 ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Hồng L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Duy D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND p. H, q. Lê Chân, tp. Hải Phòng (GCNKH số 27 ngày 15/3/2017);
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đức Hoàng